

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ INTRACONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ INTRACONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTRACONS CONSTRUCTION AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INTRACONS CONSTRUCTION AND TECHNOLOGY CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110343345

3. Ngày thành lập: 08/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 5, ngách 48/25, thôn Đỗ Xá, Xã Yên Thường, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977223231

Fax:

Email: contact.intracons@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung, chống ồn. + Lắp đặt hệ thống mạng, camera quan sát, hệ thống chống trộm	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn vật tư, thiết bị công - nông nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn máy phát điện, máy nén khí; Bán buôn cáp điện, vật liệu điện; Bán buôn các thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, máy điều hòa.	4659
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
14.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình giao thông và hạ tầng cơ sở; Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình ngầm, bến cảng, cầu cảng, cầu đường;	4299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hệ thống cấp nguồn chính bao gồm tủ trung thế, đường dây trung thế, máy biến áp 24kV/0,4kV và các tủ đóng cắt chính; hệ thống tự động điều chỉnh điện áp, hệ thống các tủ điện phân phối - Tủ điện điều khiển, hệ thống chiếu sáng, hệ thống chiếu sáng sự cố, hệ thống ổ cắm, hệ thống tiếp địa, hệ thống chống sét, hệ thống PCCC; hệ thống mạng Lan và Internet, bộ lưu điện; hệ thống điện thoại, hệ thống an ninh giám sát - Quản lý tòa nhà, hệ thống âm thanh;	4321

